TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 5 - 2018
V/v tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Thùy N. Sinh năm: 1997

Trú tại: Tổ 114, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thế V. Sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 89, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2017, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kiều Thị Thùy N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Thế V kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường K, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân tự

nguyện. Sau khi cưới vợ chồng về sống cùng gia đình cha mẹ bà và sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V đi làm về không đưa tiền cho bà nuôi con mà chỉ đưa tiền cho mẹ ông V và nghe lời mẹ nên ông V hay đánh đập bà, do vậy bà và ông V thường xuyên cải vã nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả; do vậy, vợ chồng bà đã ly thân 5 tháng nay.

Nay xét thấy tình cảm giữa bà và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Thế V.

- Về quan hệ con chung: Bà xác nhận, bà và ông V có 01 người con chung, tên Phạm Đặng Ngọc N1, sinh ngày 31/12/2016. Ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung.

Bị đơn ông Phạm Thế V trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông xác nhận với bà N về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống. Sau khi chung sống với nhau được một năm thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo ông nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp tính tình, thường xuyên cải vã, đánh đập nên vợ chồng đã sống riêng được ba tháng nay.

Nay bà Kiều Thị Thùy N có đơn gửi Tòa án xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Đặng Ngọc N1, sinh ngày 31/12/2016. Ly hôn ông đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng con và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Kiều Thị Thùy N nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Phạm Thế V vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng

của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Kiều Thị Thùy N và ông Phạm Thế V kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường K, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo khai nại của bà N thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V đi làm về không đưa tiền cho bà nuôi con mà chỉ đưa tiền cho mẹ ông V và nghe lời mẹ nên ông V hay đánh đập bà, do vậy bà và ông V thường xuyên cải vã nhau.

Còn theo lời khai của ông V thì nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, thường xuyên cải vã, đánh đập nên vợ chồng đã sống riêng được ba tháng nay; hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau nên bà N xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau.

Tại phiên tòa, bà N cương quyết xin được ly hôn ông V, còn ông V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Kiều Thị Thùy N và ông Phạm Thế V thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Kiều Thị Thùy N được ly hôn ông Phạm Thế V để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng bà N và ông V có 01 người con chung, tên là Phạm Đặng Ngọc N1, sinh ngày 31/12/2016. Ly hôn, bà N xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Còn ông V đồng ý giao con cho bà Như trực tiếp nuôi dưỡng và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.0000 đồng.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu N1 hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Phạm Đặng Ngọc N1 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà N yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của bà N về việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông V là phù hợp với khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận..

- Về tài sản chung: Bà N và ông V xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà N và ông V xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Kiều Thị Thùy N phải chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Phạm Thế V phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Kiều Thị Thùy N đối với ông Phạm Thế V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Thùy N được ly hôn với ông Phạm Thế V.

2. Về con chung: Giao con Phạm Đặng Ngọc N1, sinh ngày 31/12/2016 cho bà Kiều Thị Thùy N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Thế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 19/5/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Kiều Thị Thùy N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001693 ngày 08/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Phạm Thế V phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm